

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI THCS ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ ĐẠT GIẢI
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI THCS VÀ THPT CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2022 - 2023
(Đính kèm công văn số /SGDDT-GDTrH ngày tháng năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN DẠY THI	QUẬN/HUYỆN/TP	CẤP LỚP	GIẢI
1	Trịnh Văn Huy	THCS Hồng Bàng	GDCD	Quận 5	THCS	Nhất
2	Ngô Thị Ngọc Tuyền	THCS Hoàng Hoa Thám	Mĩ thuật	quận Tân Bình	THCS	Nhất
3	Nguyễn Thị Hoà	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Âm nhạc	huyện Nhà Bè	THCS	Nhất
4	Hồ Trọng Nguyên	THCS Vĩnh Lộc B	GDTC	huyện Bình Chánh	THCS	Nhất
5	Trần Thị Yến Phi	THCS Tùng Thiện Vương	Ngữ văn	Quận 8	THCS	Nhất
6	Đỗ Phương Uyên	THCS Lê Lợi	Hóa học	quận Tân Phú	THCS	Nhất
7	Bùi Thị Lan Anh	THCS Điện Biên	Tiếng Anh	quận Bình Thạnh	THCS	Nhất
8	Trần Thị Bích	THCS Gò Vấp	Công nghệ	quận Gò Vấp	THCS	Nhất
9	Phan Ngọc Hồng Anh	THCS Hoàng Diệu	Tin học	quận Tân Phú	THCS	Nhất
10	Đoàn Hữu Phước	THCS Võ Văn Vân	Toán	huyện Bình Chánh	THCS	Nhất
11	Lê Trọng Tâm	THCS Huỳnh Văn Nghệ	GDCD	quận Gò Vấp	THCS	Nhì
12	Đậu Văn Khánh	THCS Nguyễn Văn Nghi	Địa lí	quận Gò Vấp	THCS	Nhì
13	Lê Kim Loan	THCS Hưng Long	Mĩ thuật	huyện Bình Chánh	THCS	Nhì
14	Nguyễn Hoài Thuận	THCS Minh Đức	Âm nhạc	Quận 1	THCS	Nhì
15	Nguyễn Học	THCS Điện Biên	GDTC	quận Bình Thạnh	THCS	Nhì
16	Huỳnh Tiến Thịnh	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Hóa học	Quận 11	THCS	Nhì
17	Lương Đức Mỹ	THCS Nguyễn Thị Hương	KHTN	huyện Nhà Bè	THCS	Nhì
18	Nguyễn Thị Thảo Vy	THCS Ngô Sĩ Liên	KHTN	quận Tân Bình	THCS	Nhì
19	Phan Thị Duyên	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	quận Tân Bình	THCS	Nhì
20	Phạm Tiến Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Tiếng Anh	Quận 12	THCS	Nhì
21	Nguyễn Tấn Công	THCS Võ Thành Trang	Tiếng Anh	quận Tân Phú	THCS	Nhì
22	Trần Minh Phúc	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Tin học	quận Gò Vấp	THCS	Nhì
23	Hồ Văn Minh	THCS Hồng Bàng	Công nghệ	Quận 3	THCS	Nhì
24	Nguyễn Thanh Ngà	THCS Đặng Trần Côn	Toán	quận Tân Phú	THCS	Nhì
25	Dương Anh Thy	THCS Bình Đông	GDCD	Quận 8	THCS	Ba
26	Nguyễn Thị Thu Thủy	THCS Lê Anh Xuân	Địa lí	Quận 11	THCS	Ba
27	Võ Thị Ái	THCS Nguyễn An Khương	Mĩ thuật	huyện Hóc Môn	THCS	Ba
28	Lê Bích	THCS Tân An Hội	Âm nhạc	huyện Củ Chi	THCS	Ba
29	Chu Thị Minh Thảo	THCS Phan Đăng Lưu	GDTC	Quận 8	THCS	Ba
30	Võ Hoàng Đạt	THCS Phú Định	Hóa học	Quận 6	THCS	Ba
31	Đặng Thị Ngọc Y	THCS An Phú Đông	Hóa học	Quận 12	THCS	Ba
32	Đinh Thị Vân Hà	THCS Nguyễn Du	KHTN	Quận 1	THCS	Ba
33	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	THCS Hai Bà Trưng	KHTN	huyện Nhà Bè	THCS	Ba
34	Nguyễn Thị Mơ	THCS Phan Văn Trị	Ngữ văn	quận Gò Vấp	THCS	Ba
35	Doãn Thị Huế	THCS Phú Mỹ	Ngữ văn	quận Bình Thạnh	THCS	Ba

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN DỰ THI	QUẬN/HUYỆN/TP	CẤP LỚP	GIẢI
36	Phạm Thị Thủy	THCS Hoàng Diệu	Sinh học	quận Tân Phú	THCS	Ba
37	Nguyễn Thị Phương Thảo	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Sinh học	quận Gò Vấp	THCS	Ba
38	Phạm Huỳnh Trang	THCS Phú Định	Tiếng Anh	Quận 6	THCS	Ba
39	Vương Minh Thành	THCS Đồng Khởi	Tin học	Quận 1	THCS	Ba
40	Nguyễn Thị Bích Ngọc	THCS Lữ Gia	Toán	Quận 11	THCS	Ba
41	Trần Thị Quỳnh Nga	THCS Minh Đức	Công nghệ	Quận 1	THCS	Ba
42	Dương Thái Trân	THCS Colette	Công nghệ	Quận 3	THCS	Ba
43	Nguyễn Thị Thùy Hương	THCS Lê lợi	Toán	Quận 3	THCS	Ba
44	Nguyễn Thị Mai Chi	THCS Ngô Sĩ Liên	Mĩ thuật	quận Tân Bình	THCS	
45	Nguyễn Thị Kim Oanh	THCS Nguyễn An Khương	GDCD	huyện Hóc Môn	THCS	
46	Trần Văn Khang	THCS Vĩnh Lộc B	GDCD	huyện Bình Chánh	THCS	
47	Nguyễn Lê Tuyết Lực	THCS Vĩnh Lộc A	GDCD	huyện Bình Chánh	THCS	
48	Phan Thị Hoài	THCS Lương Thế Vinh	GDCD	Quận 12	THCS	
49	Nguyễn Đoan Trang	THCS Gò Xoài	GDCD	huyện Bình Chánh	THCS	
50	Nguyễn Quốc Thịnh	THCS Bình Thọ	Công nghệ	TP. Thủ Đức	THCS	
51	Nguyễn Thị Hồng Diễm	THCS Hiệp Phước	Công nghệ	Nhà Bè	THCS	
52	Nguyễn Thị Thiên An	THCS Trần Quốc Toản 1	Công nghệ	TP. Thủ Đức	THCS	
53	Lê Trung Ân	THCS Nguyễn Tri Phương	Công nghệ	Quận 10	THCS	
54	Đặng Thị Thảo Trang	THCS Phong Phú	Công nghệ	huyện Bình Chánh	THCS	
55	Phan Thị Hoàn	THCS Lam Sơn	Công nghệ	quận Bình Thạnh	THCS	
56	Đỗ Thị Thu Cúc	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Địa lí	huyện Nhà Bè	THCS	
57	Trần Tiến Đạt	THCS Nguyễn Hồng Đào	Địa lí	huyện Hóc Môn	THCS	
58	Lương Thị Hiền	THCS Lê Quý Đôn	Địa lí	TP. Thủ Đức	THCS	
59	Phan Hữu Lợi	THCS Hai Bà Trưng	GDTC	huyện Nhà Bè	THCS	
60	Hồ Thị Quỳnh Ly	THCS Hoàng Diệu	Hóa học	quận Tân Phú	THCS	
61	Hà Thị Lam Tuyền	THCS Hai Bà Trưng	Hóa học	huyện Nhà Bè	THCS	
62	Nguyễn Thế Cường	THCS An Nhơn	Hóa học	quận Gò Vấp	THCS	
63	Trương Võ Hồng Hoa	THCS Lê Lợi	Hóa học	Quận 3	THCS	
64	Lê Thị Thảo	THCS Bình Chiểu	KHTN	TP. Thủ Đức	THCS	
65	Đinh Thị Ngọc Quyên	THCS Hoa Lư	KHTN	TP. Thủ Đức	THCS	
66	Ngô Thị Nguyệt	THCS Nguyễn Gia Thiều	KHTN	quận Tân Bình	THCS	
67	Nguyễn Hoàng Vinh	THCS Võ Văn Tần	KHTN	quận Tân Bình	THCS	
68	Nguyễn Thị Hồng Phấn	THCS Lê Anh Xuân	Lịch sử & Địa lí	quận Tân Phú	THCS	
69	Phan Thị Kim Vui	THCS Lê lợi	Lịch sử & Địa lí	Quận 3	THCS	
70	Lê Thị Nhật Lệ	THCS Ngô Sĩ Liên	Lịch sử & Địa lí	quận Tân Bình	THCS	
71	Nguyễn Thị Thu Hiền	THCS Đức Trí	Lịch sử & Địa lí	Quận 1	THCS	
72	Nguyễn Lê Xuân Mai	THCS Đức Trí	Ngữ văn	Quận 1	THCS	
73	Phạm Thị Lý	THCS Trần Quốc Toản 1	Ngữ văn	TP. Thủ Đức	THCS	
74	Nguyễn Tấn Đạt	THCS Hồng Bàng	Ngữ văn	Quận 5	THCS	

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN DỰ THI	QUẬN/HUYỆN/ TP	CẤP LỚP	GIẢI
75	Trần Thị Kim Oanh	THCS Tân Quý Tây	Ngữ văn	huyện Bình Chánh	THCS	
76	Đoàn Thị Nguyệt	THCS Văn Lang	Ngữ văn	Quận 1	THCS	
77	Phạm Thị Hà	THCS Vĩnh Lộc A	Ngữ văn	huyện Bình Chánh	THCS	
78	Nguyễn Thị Bích Trâm	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Quận 1	THCS	
79	Nguyễn Thị Thắm	THCS Trần Quốc Toản 1	Ngữ văn	TP. Thủ Đức	THCS	
80	Võ Thị Kim Xuân	THCS Lê Minh Xuân	Ngữ văn	huyện Bình Chánh	THCS	
81	Trần Thanh Tâm	THCS Nguyễn Văn Linh	Ngữ văn	huyện Bình Chánh	THCS	
82	Dương Thị Uyên Thanh	THCS Nguyễn Thái Bình	Ngữ văn	huyện Bình Chánh	THCS	
83	Nguyễn Thị Minh Châu	THCS Hai Bà Trưng	Ngữ văn	huyện Nhà Bè	THCS	
84	Trần Nguyễn Tuấn Huy	THCS Trần Bội Cơ	Ngữ văn	Quận 5	THCS	
85	Phạm Thị Mai Dung	THCS Thị Trấn	Ngữ văn	huyện Củ Chi	THCS	
86	Nguyễn Thu Sương	THCS Nguyễn Du	Ngữ văn	Quận 1	THCS	
87	Trần Thị Diễm My	THCS Dương Bá Trạc	Ngữ văn	Quận 8	THCS	
88	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	THCS Nguyễn Trãi	Ngữ văn	quận Gò Vấp	THCS	
89	Nguyễn Thị Trang	THCS Bình Chiểu	Ngữ văn	TP. Thủ Đức	THCS	
90	Trương Thanh Vy	THCS Lữ Gia	Ngữ văn	Quận 11	THCS	
91	Lê Thị Liên	THCS Thông Tây Hội	Ngữ văn	quận Gò Vấp	THCS	
92	Thái Hồng Khang	THCS Hoàng Diệu	Ngữ văn	quận Tân Phú	THCS	
93	Lê Thị Hoàng Kiêm	THCS Trần Quang Khải	Ngữ văn	quận Tân Phú	THCS	
94	Trương Hoàng Thanh Nhi	THCS Văn Thân	Tiếng Anh	Quận 6	THCS	
95	Đỗ Đoàn Ngọc	THCS Ngô Chí Quốc	Tiếng Anh	TP. Thủ Đức	THCS	
96	Đặng Ngọc Mai Khanh	THCS Kim Đồng	Tiếng Anh	Quận 5	THCS	
97	Võ ngọc Quỳnh	THCS Lê Văn Tám	Tiếng Anh	quận Bình Thạnh	THCS	
98	Phạm Thị Kim Ngân	THCS Trần Bội Cơ	Tiếng Trung	Quận 5	THCS	
99	Võ Thị Diễm Khoa	THCS Tân Quý Tây	Tin học	huyện Bình Chánh	THCS	
100	Nguyễn Thị Bích Tuyền	THCS Giồng Ông Tố	Tin học	TP. Thủ Đức	THCS	
101	Nguyễn Thị Ngọc Hương	THCS Minh Đức	Tin học	Quận 1	THCS	
102	Trần Xuân Yến Nhi	THCS Trần Quốc Toản 1	Toán	TP. Thủ Đức	THCS	
103	Nguyễn Thị Thúy	THCS Bình Chiểu	Toán	TP. Thủ Đức	THCS	
104	Nguyễn Hằng Trang	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	quận Tân Bình	THCS	
105	Nguyễn Thị Trà My	THCS Chu Văn An	Toán	Quận 1	THCS	
106	Tô Thị Hoa	THCS Vĩnh Lộc A	Toán	huyện Bình Chánh	THCS	
107	Khoa Thị Thanh Thúy	THCS Văn Lang	Toán	Quận 1	THCS	
108	Nguyễn Thị Thu Sang	THCS Võ Trường Toản	Vật lí	Quận 1	THCS	
109	Nguyễn Thành Long	THCS Phan Tây Hồ	Vật lí	quận Gò Vấp	THCS	

Bảng danh sách có 109 giáo viên được công nhận.

Trong đó có 10 giải Nhất; 14 giải Nhì và 19 giải Ba./.

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	MÔN DỰ THI	QUẬN/HUYỆN/ TP	CẤP LỚP	GIẢI
-----	-----------	-----------------	------------	-------------------	---------	------